TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 295/2025/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 198/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025. Giữa:

- Nguyên đơn: Bà Kiều Thị N, sinh năm 1968.

CCCD số 001168001967 do Cục quản lý HC về TTXH cấp ngày 24/8/2021.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1953.

Số CCCD: 001053020430 do Cục quản lý HC về TTXH cấp ngày 10/7/2021.

Cùng đăng ký HKTT tại: Thôn 4, xã P, thành phố H.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Kiều Thị N và ông Hoàng Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:

2.1. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Bà N và ông H1 xác nhận không có con chung, tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2.2. Về án phí: Bà Kiều Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011034 ngày 10/10/2025 của Thi H1h án dân sự tH1h phố H. Bà N được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban H1h và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tH1h phố H;
- VKSND Khu vực 10, H;
- THADS tH1h phố H;
- UBND xã P, H
(số đăng kí kết hôn: 44/2016);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thuý